Sao y; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; 20/12/2022 14:57:37

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41 /2022/NQ-HĐND	*Vĩnh Long, ngày 14 tháng 12 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy định hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 255/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về ban hành Nghị quyết Quy định hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Hiệu lực thi hành

a) Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 24 tháng 12 năm 2022.

b) Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 216/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH &HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Trang tin VP.Đoàn ĐBQH &HĐND;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Bùi văn Nghiêm

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

(Kèm theo Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là hợp tác xã) hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan đến hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm đối với hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ

Mỗi hợp tác xã chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ này một lần. Ưu tiên hỗ trợ đầu tư hạ tầng và chế biến sản phẩm phục vụ sản xuất các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo cụm liên kết ngành, tạo chuỗi giá trị bền vững cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương; hợp tác xã có quy mô thành viên lớn hơn; hợp tác xã hoạt động trên các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Hợp tác xã căn cứ nhu cầu cần hỗ trợ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hoặc chế biến sản phẩm có đơn đề nghị gửi Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện) nơi hợp tác xã tổ chức sản xuất, kinh doanh.

b) Hợp tác xã nông nghiệp có tổng số thành viên (bao gồm thành viên chính thức và thành viên liên kết) của hợp tác xã đạt từ 15 thành viên trở lên.

Chương II
NỘI DUNG, NGUỒN VỐN VÀ MỨC HỖ TRỢ

Điều 3. Nội dung hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại gạch đầu dòng thứ 2 điểm b khoản 5 Phần III của Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

1. Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên.

2. Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt (bao gồm: cống, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; đường trục chính giao thông nội đồng).

3. Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản bao gồm: hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè; nâng cấp và phát triển lồng bè nuôi trồng thủy sản tập trung của hợp tác xã nông nghiệp.

Điều 4. Nguồn vốn và mức hỗ trợ

1. Nguồn vốn

Ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương), vốn đối ứng của hợp tác xã và các vốn hợp pháp khác.

2. Mức hỗ trợ

Tối đa 03 tỷ đồng trên một hợp tác xã, trong đó:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ 90% tổng mức đầu tư của dự án. Nguồn vốn của Hợp tác xã và nguồn vốn hợp pháp khác: đóng góp 10% tổng mức đầu tư của dự án.

Chương III

PHƯƠNG THỨC HỖ TRỢ VÀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ SAU ĐẦU TƯ

Điều 5. Phương thức hỗ trợ và cơ chế quản lý sau đầu tư

1. Phương thức hỗ trợ

Nhà nước hỗ trợ cho hợp tác xã thông qua Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi hợp tác xã đăng ký thành lập xây dựng, mua sắm, bàn giao cho hợp tác xã; trường hợp hợp tác xã có đủ năng lực, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét giao cho hợp tác xã tự thực hiện dự án, mua sắm với tổng mức vốn dưới 03 tỷ đồng.

2. Cơ chế quản lý sau đầu tư

Hỗ trợ của Nhà nước là tài sản không chia của hợp tác xã. Hợp tác xã tự trang trải chi phí cho vận hành, bảo dưỡng công trình sau khi công trình được đưa vào hoạt động; khi hợp tác xã giải thể thì phần giá trị tài sản được hình thành từ khoản hỗ trợ của nhà nước được chuyển cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi hợp tác xã đã tiến hành đăng ký thành lập quản lý.